[TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/DS-ST
Ngày: 02- 4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền;
2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trương Thị Thảo Quyên, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa**:* Bà Huỳnh Thị Kim Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 676/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026; giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; CCCD số: 072179003642, cấp ngày 07/9/2023; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh Cao Xuân L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số F N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 15/8/2025). Bà H vắng mặt, anh L có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Chí C, sinh năm: 1990; CCCD số: 072090004286; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Cao Xuân L trình bày:Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Chí C trước đây cùng làm công nhân tại Công ty TNHH O (xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), bà H và ông C là người cùng quê Tây Ninh nên khi ông C cần tiền thường mượn tiền bà. Từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2025, bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của ông C tại Ngân hàng TMCP K (T1), số tài khoản 7070707557 mang tên Lê Chí C, lãi suất thỏa thuận miệng thời hạn vay cũng thỏa thuận miệng, sau đó mượn C liên tục vay tiền nên bà chuyển cho ông Công cụ T:

Lần 1: Lúc 12 giờ 27 phút ngày 16/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 2: Lúc 13 giờ 12 phút ngày 16/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 3: Lúc 17 giờ 56 phút ngày 16/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 4: Lúc 07 giờ 21 phút ngày 17/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 5: Lúc 07 giờ 59 phút ngày 19/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 6: Lúc 07 giờ 26 phút ngày 20/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 4.000.000 đồng.

Lần 7: Lúc 15 giờ 53 phút ngày 23/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 6.000.000 đồng.

Lần 8: Lúc 07 giờ 35 phút ngày 25/12/2023 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 9: Lúc 11 giờ 59 phút ngày 02/01/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 10: Lúc 11 giờ 59 phút ngày 04/01/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 11: Lúc 11 giờ 17 phút ngày 06/01/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 8.000.000 đồng.

Lần 12: Lúc 20 giờ 51 phút ngày 06/01/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 2.000.000 đồng.

Lần 13: Lúc 07 giờ 27 phút ngày 13/01/2024, C trả lãi cho bà 5.000.000 đồng với nội dung là *"Chị ơi em trả đỡ lời 5 triệu, em mượn lấy 5 triệu được không"*, bà cộng 5.000.000 đồng mà C trả lãi vào số tiền Công mượn 100.000.000 đồng là 105.000.000 đồng.

Lần 14: Lúc 10 giờ 46 phút ngày 13/01/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 5.000.000 đồng.

Lần 15: Lúc 26 giờ 06 phút ngày 24/01/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 10.000.000 đồng.

Lần 16: Ngày 04/02/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 5.000.000 đồng

Lần 17: Lúc 15 giờ 03 phút ngày 25/03/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 5.000.000 đồng.

Lần 18: Ngày 05/4/2024 ông C gọi thoại năn nỉ mượn bà 5.000.000 đồng với nội dung là *"C kẹt tiền quá"* và bà đồng ý, lúc này bà không có tiền trong tài khoản nên bà xuống chuyền của C làm việc để đưa 5.000.000 đồng tiền mặt.

Tổng số tiền ông C vay của bà từ ngày 16/12/2023 – 05/4/2024 là 135.000.000 đồng.

Lần 19: Ngày 25/07/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 3.000.000 đồng.

Lần 20: Ngày 16/08/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 2.000.000 đồng.

Lần 21: Ngày 29/10/2024 bà chuyển cho Lê Chí C 1.000.000 đồng.

Lần 22: Ngày 21/01/2025 bà chuyển cho Lê Chí C 1.000.000 đồng.

Lần 23: Ngày 15/3/2025, C gặp trực tiếp bà ở Căn tin của công ty, năn nỉ bà mượn 4.000.000 đồng để đóng tiền nhà trọ vì mấy tháng đã không đóng, bà đã cho mượn bằng tiền mặt.

Lần 24: Ngày 23/03/2025 bà chuyển cho Lê Chí C 1.500.000 đồng.

Lần 25: Ngày 11/04/2025 bà chuyển cho Lê Chí C 2.000.000 đồng.

Lần 26: Ngày 16/04/2025 bà chuyển cho Lê Chí C 2.000.000 đồng.

Lần 27: Ngày 17/04/2025 bà chuyển cho Lê Chí C 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền từ ngày 25/7/2024 – 17/4/2025 thì ông C vay của bà là 17.500.000 đồng nhưng ông C đã trả cho bà được 3.500.000 đồng bằng tiền mặt nên ông C còn nợ lại là 14.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền ông C còn nợ bà là 149.000.000 đồng. C hứa hẹn rằng nhà sắp bán đất nên mượn trước để tiêu xài và vợ C đang có bầu, bà đã liên hệ ông C đòi tiền gốc và lãi nhiều lần nhưng ông C hẹn lần hẹn lượt. Đến nay ông C không trả thêm số tiền lãi và gốc nào cho bà còn chặn liên lạc nên bà không gọi điện thoại cho C được.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh buộc ông C có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc là 149.000.000 đồng, tiền lãi trên số tiền gốc 149.000.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 5/9/2025 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án là 8.460.000 đồng, tổng cộng ông C phải thanh toán là157.460.000 đồng (trong đó tiềngốc 149.000.000 đồng, lãi là 8.460.000 đồng).

* Bị đơn ông Lê Chí C vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng không có lời trình bày.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông C số tiền nợ gốc 149.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày 05-9-2025 cho đến ngày xét xử, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bà H vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bà H - ông L có đơn yêu cầu vắng mặt

căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được đối chiếu với tin nhắn gốc, bản ghi âm giữa bà H với ông C có các nội dung thể hiện: Từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2025, bà H có cho ông C vay tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của ông C tại Ngân hàng TMCP K (T1), số tài khoản 7070707557 tên Lê Chí C; ngày 16/12/2023 đến ngày 05/4/2024, bà H chuyển khoản cho vay là 135.000.000 đồng; ngày 25/7/2024 đến ngày 17/4/2025, bà H chuyển khoản tiếp cho vay 17.500.000 đồng, ngày 16/12/2023 đến ngày 17/4/2025, tổng cộng các khoản vay là 152.500.000 đồng.

[2.2] Tại các tin nhắn qua lại, bản ghi âm giọng nói qua lại thể hiện ông C có xác nhận nợ và xin bà H gia hạn ngày trả nợ. Do đó có cơ sở xác định ông C có nợ bà H số tiền 152.500.000 đồng. Bà H thừa nhận ngày 13/01/2024, ông C có số tiền gốc là 3.500.000 đồng bằng tiền mặt nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông C còn nợ bà H số tiền nợ gốc là 149.000.000 đồng.

[] Xét yêu cầu tính lãi: Bà H cho ông C vay không có kỳ hạn, không thỏa thuận mức lãi suất vì vậy lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sự, bà H cũng yêu cầu lãi suất là 0,83% tháng kể từ ngày khởi kiện 05/9/2025 đến ngày 02/4/2026 có căn cứ nên có cơ sở chấp nhận, do đó thời gian vay là 6 tháng 28 ngày(1.236.700 đồng/ tháng, 41.223 đồng ngày) = (7.420.200 đồng + 1.154.553 đồng) = tiền lãi là 8.574.453 đồng.

Tổng cộng ông C có nghĩa vụ thanh toán cho bà H là 157.574.453 đồng, (làm tròn 157.574.000 đồng) trong đó tiềngốc 149.000.000 đồng, tiền lãi là 8.574.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông C vắng mặt không có lý do suốt quá trình giải quyết vụ án và không đưa ra bất cứ phản hồi nào hoặc chứng cứ nào thể hiện quan điểm của mình, vì vậy ông phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông C phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà H được chấp nhận; bà H không phải chịu án phí, hoàn trả tiền án cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Lê Chí C;

Buộc ông Lê Chí C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 157.574.000 đồng, trong đó tiềngốc 149.000.000 đồng, tiền lãi là 8.574.000 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Chí C chịu 7.878.700 đồng án phí. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà H 4.024.000 đồng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 0006550 ngày 09-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10 – Tây Ninh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.